TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2025/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số I, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số E, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị P và anh Trần Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Trần Hữu T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Trần Lê Quỳnh A, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Quỳnh A hiện đang do chị P nuôi dưỡng).

Chị Lê Thị P không yêu cầu anh Trần Hữu Trung cấp D nuôi con chung là cháu Trần Lê Quỳnh A.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Hữu T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Lê Quỳnh A. Anh Trần Hữu T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thị P.

2.3. Về chia tài sản: Chị Lê Thị P và anh Trần Hữu T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Trần Hữu T thống nhất không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị P tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001576, ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị P được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 7 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Phong Hoà, tỉnh Đồng Tháp (GCNKH số 21 ngày ĐK 28/02/2017);
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP(P).

Phan Thành Nhân